

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HS-PT
Ngày 14-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Nguyễn Thế Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2022/TLPT-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Trọng Nh do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2022/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Trọng Nh**, sinh năm 1983 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp VT, xã KTT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ học vấn: lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị C; vợ: Đặng Thị Kim L; con: có 01 người con sinh năm 2006; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn M là Luật sư - Văn phòng luật sư Lê Vũ HH thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 23/01/2021, bị cáo Nguyễn Trọng Nh đi bộ ngang nhà của chị Hồ Thị Thanh H tại ấp VT, xã KTT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre, bị cáo Nh nhìn qua hàng rào thấy xe mô tô biển số 71B3 - 566.66 để trước nhà không người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản trong cốp xe. Để thực hiện ý định, bị cáo Nh lén lút vòng ra sau nhà vào trong mở cốp xe lấy các tài sản gồm: tiền Việt Nam 60.700.000 đồng; 02 bộ vòng xi men bằng kim loại màu vàng; 03 nhẫn bằng kim loại màu vàng; 03 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng; 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng trắng; 04 dây chuyền bằng kim loại màu vàng. Sau khi chiếm đoạt được bị cáo đem các tài sản trên giấu ở nhà mình, đến sáng ngày 23/01/2021 bị cáo lấy số tiền 200.000 đồng trộm được tiêu xài cá Nh. Khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo đem các tài sản chiếm đoạt giao nộp cho Công an.

* Vật chứng thu giữ:

- Do bị cáo giao nộp (đã trả lại cho bị hại):

- + Tiền Việt Nam: 60.500.000 đồng gồm 121 tờ mệnh giá 500.000 đồng.
- + 14 vòng xi men bằng kim loại màu vàng, có ký hiệu “Van su nhu y”.
- + 14 vòng xi men bằng kim loại màu vàng, có ký hiệu “Phat tai phat loc”.
- + 02 nhẫn bằng kim loại màu vàng, có đính đá màu trắng, ký hiệu KHT và CNC600.
- + 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng bị gãy.
- + 01 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng, hình bi từ nhỏ đến lớn.
- + 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, có biểu tượng Chanel.
- + 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng, trắng, có hình bi nhỏ lớn.
- + 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, hình chữ cong có gắn mặt bằng kim loại màu vàng, ký hiệu KTH600.
- + 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có mặt hình hoa mai màu vàng ký hiệu 680.
- + 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có gắn mặt đá hình Phật bọc kim loại màu vàng, ký hiệu KHT600.
- + 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng, có mặt đính đá màu trắng, ký hiệu A750.

- Do bị cáo giao nộp (đã trả lại cho bị cáo):

- + 01 quần kaki màu xanh, có chữ Abercrombic;
- + 01 áo thun màu xanh đen, có chữ converse.
- Hồ Thị Thanh H giao nộp: 01 túi nhựa màu xanh (đã trả lại cho chị H).
- Hồ Viết Thanh giao nộp: 01 đoạn video ghi hình đối tượng lấy tài sản ngày 23/01/2021 tại ấp VT, xã KTT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

* Theo Thông báo kết quả giám định số: 0063/N1.21/TĐ ngày 01/3/2021 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 và Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 12/KL-HĐĐG ngày 29/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mỏ Cày Bắc xác định:

Quy chuẩn đổi vàng trên thị trường: 01 chỉ vàng = 3,75gram;

Giá vàng ngày 23/01/2021: Vàng 18K giá: 3.640.000 đồng/chỉ. Vàng 16K giá: 3.202.000 đồng/chỉ. Vàng 14K giá: 2.783.000 đồng/chỉ;

Xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt như sau:

- 01 (một) bộ vòng ximen vàng 16K có ký hiệu “Van su nhu y”. Khối lượng 36,8036 gram = 09 chỉ 08 phân 01 ly. Thành tiền: 31.411.620 đồng.
- 01 (một) bộ vòng ximen vàng 16K có ký hiệu “Phat tai phat loc”. Khối lượng 37,2254 gram = 09 chỉ 09 phân 02 ly. Thành tiền: 31.763.840 đồng.
- 01 (một) nhẫn nữ vàng 14K, có gắn đá màu trắng, ký hiệu KHT. Khối lượng 3,0322 gram (trừ đá 1 phân) = 07 phân 01 ly. Thành tiền 1.975.930 đồng.
- 01 (một) nhẫn nữ vàng 14K có gắn đá màu trắng, ký hiệu CNC600. Khối lượng 4,0716 gram (đá 3 phân 3 ly) = 07 phân 05 ly. Thành tiền: 2.087.250 đồng.
- 01 (một) nhẫn nam vàng 14K bị gãy, có đá màu trắng. Khối lượng 5,0355 gram (đá 1 phân 1 ly) = 01 chỉ 02 phân 03 ly. Thành tiền: 3.423.090 đồng.
- 01 (một) chiếc bông tai vàng 14K, hình viên bi. Khối lượng 2,0341 gram = 05 phân 04 ly. Thành tiền: 1.502.820 đồng.
- 01 (một) chiếc bông tai vàng 14K có biểu tượng “Chanel”. Khối lượng 3,0269 gram (đá 1 phân 5 ly) = 06 phân 05 ly. Thành tiền: 1.808.950 đồng.

- 01 (một) vòng đeo tay vàng 14K hình viên bi. Khối lượng 7,8692 gram = 02 chỉ 01 phân. Thành tiền: 5.844.300 đồng.

- 01 (một) sợi dây chuyền và mặt bằng vàng 14K. Khối lượng 4,2156 gram = 01 chỉ 01 phân 24 ly. Thành tiền: 3.128.092 đồng.

- 01 (một) sợi dây chuyền và mặt bằng vàng 16K có mặt hình hoa mai, gắn đá màu trắng, ký hiệu 680. Khối lượng 25,4457 gram (mặt đá 2 phân 9 ly) = 6 chỉ 5 phân. Thành tiền: 20.813.000 đồng.

- 01 (một) sợi dây chuyền vàng 14K, có mặt đá hình phật màu xanh, bên ngoài bọc vàng 14K, ký hiệu KHT600. Khối lượng 45,9382 gram (đá 2 chỉ 4 phân 4 ly) = 9 chỉ 8 phân 1 ly. Thành tiền: 27.301.230 đồng.

- 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng 18K bên ngoài phủ Rhody có đá màu trắng ký hiệu A750. Khối lượng 2,4473 gram (đá 1 phân 2 ly) = 5 phân 3 ly. Thành tiền: 1.929.200 đồng.

Riêng toàn bộ đá đính trên trang sức cần định giá không xác định được chủng loại nên Hội đồng định giá không xác định được giá trị.

Tổng giá trị ngày 23/01/2021: 132.989.322 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2022/HS-ST ngày 18-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng Nh phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Nh 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 31/3/2022, bị cáo Nguyễn Trọng Nh kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng Nh phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Nh 03 năm 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc, tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới; kháng cáo của bị cáo có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng Nh; sửa Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Nh từ 02 năm đến 03 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo không tranh luận.

- Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: cấp sơ thẩm áp dụng hai tình tiết

giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo là chưa đầy đủ. Bản thân bị cáo hiện nay là lao động chính trong gia đình, bị bệnh gai xương thoái hóa đốt sống, trực tiếp nuôi cha mẹ là người cao tuổi và bị bệnh mãn tính. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của bị cáo kết hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 23/01/2021, tại ấp VT, xã KTT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre, bị cáo Nguyễn Trọng Nh đã lén lút chiếm đoạt của bị hại Hồ Thị Thanh H tiền Việt Nam 60.700.000 đồng; 01 bộ vòng xi men vàng 16K, có ký hiệu “Van su nhu y”; 01 bộ vòng xi men vàng 16K, có ký hiệu “Phat tai phat loc; 01 nhẫn nữ vàng 14K, có ký hiệu KHT; 01 nhẫn nữ vàng 14K, có ký hiệu CNC600; 01 nhẫn nam vàng 14K; 01 chiếc bông tai vàng 14K; 01 đôi bông tai vàng 14K, có biểu tượng Chanel; 01 vòng đeo tay vàng 14K hình viên bi; 01 sợi dây chuyền vàng 14K; 01 sợi dây chuyền vàng 16K, có ký hiệu 680; 01 sợi dây chuyền vàng 14K, có ký hiệu KTH600; 01 sợi dây chuyền vàng 18K, có ký hiệu A750. Tổng giá trị các tài sản bị cáo Nguyễn Trọng Nh chiếm đoạt của bị hại Hồ Thị Thanh H là: 193.689.322 đồng.

[3] Về tội danh: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; vì động cơ tư lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Hồ Thị Thanh H tài sản trị giá 193.689.322 đồng; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi và giá trị tài sản chiếm đoạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng Nh phạm “Tội trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng Nh yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo thấy rằng:

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, Nh thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; đã giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 200.000 đồng và số tài sản bị chiếm đoạt còn lại để bồi thường thiệt hại cho bị hại; người thân của bị cáo tự nguyện hỗ trợ cho bị hại số tiền 17.000.000 đồng; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; các

tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù;

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: bị cáo đã chiếm đoạt tài sản trị giá lên đến số tiền 193.689.322 đồng, phạm tội có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, vì vậy việc cho bị cáo hưởng án treo là không tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả bị cáo gây ra nên kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên; thấy rằng bị cáo không có tiền án, tiền sự, mới lần đầu phạm tội, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự; sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện thì bị cáo đã kịp thời giao nộp lại tất cả tài sản đã chiếm đoạt và bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại, điều đó đã góp phần tích cực vào việc hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại cho bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn hối cải, bị hại cũng có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có Nh thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới như bản thân là lao động chính trong gia đình, trực tiếp nuôi con nhỏ và cha mẹ là người cao tuổi, bị cáo bị bệnh gai xương thoái hóa tại thân các đốt sống thắt lưng; mẹ bị cáo bị bệnh lao xương và khớp, trào ngược dạ dày - thực quản/nhược cơ, viêm bao gân gấp cẳng bàn tay phải, tăng huyết áp vô căn. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng và tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, vì vậy chấp nhận kháng cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ sức cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Người bào chữa đề nghị chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Trọng Nh; sửa Bản án sơ thẩm số: 08/2022/HS-ST ngày 18-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Nh 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Trọng Nh không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án Nh dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc (3b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Công an huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- UBND xã KTT, h. MCB (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tôn Văn Thông